*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI MỞ ĐẦU**

**(NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC SÁCH)**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS hiểu được những nội dung chính và cách học Ngữ văn 10.

- Hiểu được câu trúc của sách và các bài học trong sách Ngữ văn 10.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Năng lực thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

+ Năng lực nhận biết các thể loại văn học.

+ Năng lực viết, tạo lập văn bản.

***3. Phẩm chất***

- Trân trọng và yêu thích môn học Ngữ văn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV: *Em đã học môn Ngữ văn như thế nào để có kết quả tốt?*

- HS chia sẻ, truyền cảm hứng.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung và cách học sách Ngữ văn 10.**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung, yêu cầu của phần đọc.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+Dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà, em hãy trình bày những hiểu biết của mình về các thể loại văn bản được đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn 10.*  - Sách Ngữ văn 10 hướng dẫn đọc hiểu văn học thuộc những thể loại nào? Thể loại truyện nào mới so với sách Ngữ văn Trung học cơ sở? Cần chú ý điều gì khi đọc hiểu các văn bản văn học?  - Mục Đọc hiểu văn bản nghị luận và Đọc hiểu văn bản thông tin nêu lên những nội dung nào?  - Bài Thơ văn Nguyễn Trãi học những thể loại và tác phẩm nào? Nêu các điểm lưu ý khi học về tác giả Nguyễn Trãi?  *(Trả lời các câu hỏi theo phiếu bài tập)*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **A. NỘI DUNG VÀ CÁCH HỌC SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 10.**  **I. HỌC ĐỌC**   Sách Ngữ văn 10 hướng dẫn đọc hiểu văn bản văn học thuộc những thể loại:  + Văn bản truyện  + Văn bản thơ  + Văn bản chèo, tuồng  + Văn bản nghị luận  + Văn bản thông tin  ***1. Đọc hiểu văn bản truyện***  ***a. Thần thoại và sử thi***  - Hê-ra-clét đi tìm táo vàng (trích thần thoại Hi Lạp)  - Chiến thắng Mtao – Mxây (trích sử thi Đăm Săn của dân tộc Ê-đê Việt Nam)  - Thần Trụ trời (thần thoại Việt Nam)  - Ra-ma buộc tội (trích sử thi Ra-ma-va-na (Ramayana) của Van-mi-ki (Valmiki), Ấn Độ).  - Nữ Oa (trích thần thoại Trung Quốc).  ***b. Tiểu thuyết chương hồi***  - Kiểu binh nổi loạn (trích Hoàng Lê nhất thông chỉ – Ngô gia văn phải)  - Hải trắng Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa – La Quán Trung).  ***c. Truyện ngắn hiện đại:***  - Người ở bển sông Châu (Sương Nguyệt Minh).  - Ngày cuối cùng của chiến tranh (Vũ Cao Phan). ***d. Yêu cầu:***  - Khi học văn bản truyền, các em cần chú ý ngoài việc hiểu nội dung và hình thức của tác phẩm, cần biết cách đọc văn bản gần với đặc điểm mỗi thể loại cụ thể.  ***2. Đọc hiểu văn bản thơ***  ***a. Thơ Đường luật***  - Cảm xúc mùa thu *(Thu hứng, bài 1)* của Đỗ Phủ.  - Tự tình (bài 2 – Hồ Xuân Hương)  - Câu cả mùa thu (Thu điều Nguyễn Khuyến)  - Tỏ lòng (Thuật hoài – Phạm Ngũ Lão)  ***b. Thơ tự do***  - Đất nước (Nguyễn Đình Thi)  - Linh đảo hát tình ca trên đảo (Trần Đăng Khoa)  - Đi trong hương tràm (Hoài Vũ)  - Mùa hoa mận (Chu Thuỷ Liên)  - Khoảng trời, hổ bom (Lâm Thị Mỹ Dạ)  ***c. Yêu cầu***  - Nhận biết và thấy được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức.  - Đặc điểm riêng của mỗi thể thơ.  ***3. Đọc hiểu văn bản chèo tuồng***  ***a. Kịch bản chèo:***  - Xuý Vân gia dại (trích vở chèo cổ Kim Nham) - Thị Mầu lên chùa (trích vở chèo Quan Âm Thị Kinh).  ***b. Kịch bản tuồng:***  - Mắc mưu Thị Hến, Nữ kiện *(trích từ vở tuồng hài nổi tiếng Nghêu, Sò, Ốc, Hến).*  ***c. Yêu cầu:***  - Hiểu nội dung cụ thể của mỗi văn bản.  - Cần chú ý ngôn ngữ và hình thức trình bày.  - Kịch bản thường nêu lên cấu trúc các hội, cảnh nhân vật kèm lời thoại; các chỉ dẫn sân khấu như bối cảnh, cử chỉ, điệu bộ, âm thanh, màu sắc, ánh sáng, mối liên hệ giữa sân khấu và công chúng... Khi dọc, các em cần nhận biết và thấy được tác dụng của cách trình bày ấy.  ***4. Đọc hiểu văn bản nghị:***  ***a. Nghị luận xã hội:***  - Bản sắc là hành trang của Nguyễn Sĩ Dũng  - Dùng gây tổn thương (trích tác phẩm Khi ta thay đổi, thế giới sẽ đổi thay) của Ca-ren Ca-xây (Karen Casey).  ***b. Nghị luận văn học:***  - Gió thanh lay động cành cô trúc (Chu Văn Sơn)  - Phân tích bài thơ Thu vịnh của Nguyễn Khuyến - “Phép mẫu” kì diệu của văn học (Nguyễn Duy Bình).  ***c. Yêu cầu:***  - Đọc văn bản nghị luận cần chú ý đến đề tài, ý nghĩa của vấn đề được bài viết nếu lên và cách tác giả nêu ý kiến, sử dụng li lẽ, băng chứng cụ thể để thuyết phục người đọc  ***5. Đọc hiểu văn bản thông tin***  ***a. Văn bản thông tin tổng hợp***  + Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam (Trần Quốc Vượng).  + Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận, Lễ hội Ok Om Boka....  ***b. Bản tin***  - Lễ hội Đền Hùng  ***c. Yêu cầu:***  - Khi đọc những văn bản này, ngoài việc biết thêm những nét đặc sắc văn hoá truyền thống của dân tộc ở nhiều vùng miền khác nhau,  - Chú ý cách triển khai thông tin bằng nhiều hình thức, cách trình bày văn bản có sử dụng kết hợp kênh chữ với kênh hình *(văn bản đa phương thức),* nhận biết được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.  ***6. Đọc hiểu thơ văn Nguyễn Trãi***  - Nguyễn Trãi – Cuộc đời và sự nghiệp  - Đại cáo bình Ngô (Bình Ngô đại cáo)  - Gương bảu khuyên răn (Bảo kinh cảnh giới, bài 43)  - Thư dụ Vương Thông lần nữa (Tái dụ Vương Thông thu).  - Yêu cầu: Khi đọc thơ văn Nguyễn Trãi, ngoài việc chú ý các yêu cầu đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại, thơ Nôm Đường luật, cần biết vận dụng những hiểu biết về Nguyễn Trãi để hiểu sâu hơn tác phẩm của ông. |

**Hoạt động 2: Thực hành tiếng Việt**

**a) Mục đích:** HS hiểu được nội dung, cấu trúc của phần thực hành tiếng Việt.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà, em hãy trình bày những hiểu biết của mình về các thể loại văn bản được đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn 10.*  - Khi học phần Thực hành tiếng Việt, cần lưu ý những gì?  *(Trả lời các câu hỏi theo phiếu bài tập)*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - 1 HS đại diện trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  - Khi làm bài tập trong phần này, cần dựa vào những lưu ý về đơn vị kiến thức tiếng Việt ấy trong phần Kiến thức ngữ văn nêu ở đầu mỗi bài học để có hướng làm bài và hệ thống lại những hiểu biết của mình sau khi làm bài tập.  - Thực hành vận dụng kiến thức tiếng Việt trong các tiết đọc hiểu, viết, nói và nghe cũng như trong tiết học các môn học khác, trong sinh hoạt và giao tiếp với nhiều hình thức khác nhau. |

**Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS kĩ năng phần viết**

**a) Mục đích:** HS hiểu được nội dung, cấu trúc của phần kĩ năng viết.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Những nội dung và yêu cầu cần chú ý của việc rèn luyện kĩ năng nói và nghe là gì?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. HỌC VIẾT**   |  |  | | --- | --- | | ***Văn bản*** | ***Yêu cầu*** | | Nghị luận | - Viết được văn bản bàn luận về một vấn đề xã hội trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm, có cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các bằng chứng thuyết phục.  - Viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng  - Viết được bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.  - Viết được bài luận về bản thân. | | Thuyết minh | Viết được báo cần kết quả nghiên cứu về một vấn đề, cổ sử dụng trích dẫn, cuộc chủ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp. | | Nhật dụng | Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn ở nơi công cộng | |

**Hoạt động 4: GV hướng dẫn HS kĩ năng nói và nghe**

**a. Mục đích:** HS HS hiểu được nội dung, cấu trúc của phần nói và nghe.

**b. Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *Những nội dung và yêu cầu cần chú ý của việc rèn luyện kĩ năng nói và nghe là gì?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **IV. KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE**   |  |  | | --- | --- | | ***Kĩ năng*** | ***Yêu cầu*** | | Nói | - Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội, cổ sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm.  - Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học (theo lựa chọn cá nhân). | | Nghe | – Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. - Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình, | | Nói nghe tương tác | Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau, đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó, tôn trọng người đối thoại. | |

**Hoạt động 5: GV hướng dẫn HS tìm hiểu cấu trúc sách Ngữ văn 10**

**a. Mục đích:** HS HS hiểu được cấu trúc sách Ngữ văn 10.

**b. Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Hướng dẫn HS tìn hiểu cấu trúc sách Ngữ văn 10.  *+ Mỗi bài học trong sách Ngữ văn 10 có những phần chính nào? Những nhiệm vụ của em cần làm ở lớp và ở nhà là gì?*  *+ Theo em, tại sao cần biết cấu trúc sách trước khi học?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **B. CẤU TRÚC SÁCH NGỮ VĂN 10**  **I. CẤU TRÚC**   |  |  | | --- | --- | | ***Các phần của bài học*** | ***Nhiệm vụ của học sinh*** | | YÊU CẦU CẦN ĐẠT | - Đọc trước khi học để có định hướng đúng.  - Đọc sau khi học để tự đánh giá | | KIẾN THỨC NGỮ VĂN | - Đọc trước khi học để có kiến thức làm căn cứ thực hành.  - Vận dụng trong quá trình thực hành. | | **ĐỌC**  ĐỌC HIỂU VĂN BẢN  –           Tên văn bản  –           Chuẩn bị  –           Đọc hiểu  **TIẾNG VIỆT**  **THỰC HÀNH ĐỌC HlỂU**  Tên văn bản  Chuẩn bị  Đọc hiểu | Tìm hiểu thông tin về thể loại, kiểu văn bản, tác giả, tác phẩm… Đọc trực tiếp văn bản, các câu gợi ý ở bên phải và chú thích ở chân trang.  Trả lời câu hỏi đọc hiểu.  Làm bài tập thực hành tiếng Việt. | | **VIẾT**  Định hướng  Thực hành | - Đọc định hướng viết.  - Làm bài tập thực hành viết. | | **NÓI VÀ NGHE**  Định hướng  Thực hành | Đọc định hướng nói và nghe.  Làm bài tập thực hành nói và nghe. | | **TỰ ĐÁNH GIÁ** | Tự đánh giá kết quả đọc hiểu và viết thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận ở cuối mỗi bài học. |   **II. Ý NGHĨA**  - Nắm rõ mình đang học những kiến thức, gồm những phần gì, nhiệm vụ và yêu cầu của mỗi phần.  - Chủ động chuẩn bị trước ở nhà để lên lớp thực hành một cách tốt hơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: tổ chức cho HS chơ trò chơi AI NHANH – AI ĐÚNG:  ***Câu 1: Thể loại văn học nào KHÔNG được học đọc hiểu ở lớp 10?***  A. Thần thoại  B. Chèo, tuồng  C. Truyện cổ tích  D. Thơ  ***Câu 2: Cấu trúc của mỗi bài học trong SGK Ngữ văn 10 CD thế nào?***  **A. Yêu cầu cần đạt – Kiến thức Ngữ văn – Đọc hiểu – Thực hành đọc hiểu – Thực hành Tiếng Việt – Viết – Nói và nghe – Tự đánh giá – Hướng dẫn tự học**  B. Yêu cầu cần đạt – Kiến thức Ngữ văn – Đọc hiểu – Thực hành đọc hiểu – Viết – Nói và nghe – Thực hành Tiếng Việt – Tự đánh giá – Hướng dẫn tự học  C. Yêu cầu cần đạt – Kiến thức Ngữ văn – Đọc hiểu– Thực hành Tiếng Việt – Viết – Nói và nghe – Hướng dẫn tự học – Tự đánh giá – Thực hành đọc hiểu  D. Yêu cầu cần đạt – Đọc hiểu – Thực hành đọc hiểu – Thực hành Tiếng Việt – Viết – Nói và nghe – Hướng dẫn tự học – Kiến thức Ngữ văn – Tự đánh giá  ***Câu 3. Các bài học trong SGK 10 Cánh Diều (tập 1) lần lượt là gì?***  A. Thơ Đường luật – Thần thoại và Sử thi – Kịch bản chèo và tuồng – Văn bản thông tin  B. Văn bản thông tin – Kịch bản chèo và tuồng – Thơ Đường luật – Thần thoại và Sử thi  C. Kịch bản chèo và tuồng – Thần thoại và Sử thi – Thơ Đường luật – Văn bản thông tin –  **D. Thần thoại và Sử thi – Thơ Đường luật – Kịch bản chèo và tuồng – Văn bản thông tin**  ***Câu 4: Nhiệm vụ của HS trong phần Yêu cầu cần đạt là?***  A. Đọc trước khi học để có định hướng đúng  B. Đọc sau khi học để tự đánh giá  **C. Cả A, B đều đúng**  D. Cả A, B đều sai  ***Câu 5: Trong phần Hướng dẫn tự học nhiệm vụ của HS là gì?***  **A. Đọc mở rộng theo gợi ý, thu thập tài liệu liên quan đến bài học.**  B. Đọc định hướng viết  C. Đọc định hướng nói và nghe  D. Làm bài tập nói và nghe  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Câu trả lời của HS. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: HS đọc sách, tìm hiểu sách giáo khoa Ngữ văn 10.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài làm của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“HÊ-RA-CLÉT đi tìm táo vàng”*